

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/DS - ST
Ngày 26 tháng 11 năm 2018
“ V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Khảm

2. Bà Bùi Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Duẩn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị G - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2018/TLST - DS ngày 01 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST - DS ngày 31 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đại Thị D, sinh năm 1945 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. *Bị đơn:* Chị Vũ Thị Hương G, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/7/2018, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đại Thị D trình bày: Ngày 20/9/2017, bà cho chị Vũ Thị Hương G vay số tiền 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) hai bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, thời hạn cho vay là 06 tháng phải trả tiền gốc, lãi suất trả hàng tháng. Khi cho vay chị G có viết giấy vay tiền cho bà. Sau khi cho chị G vay tiền kể từ đó đến nay chị G không trả cho bà được đồng tiền lãi nào. Đến hạn trả nợ gốc ngày 20/3/2018 chị G cũng không trả cho bà tiền gốc. Kể từ đó đến nay chị G cũng không trả cho bà được đồng tiền gốc, tiền lãi nào. Đến nay bà khởi kiện đề

ngợi Tòa án giải quyết buộc chị Vũ Thị Hương G trả cho bà số tiền gốc vay là 23.000.000 đồng. Tiền lãi bà đề nghị chị G phải trả cho lãi suất là 1%/tháng kể từ tháng 4/2018 đến ngày 20/11/2018 là 23.000.000 đồng x 1% x 7 tháng là 1.610.000 đồng. Cộng cả gốc và lãi là 24.610.000 đồng và phải trả lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật. Ngoài ra chị G còn vay bà nhiều lần nữa nhưng không có giấy tờ nên bà không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Bị đơn chị Vũ Thị Hương G vắng mặt, tại biên bản hòa giải ngày 26/10/2018 chị G trình bày: Việc bà D cho chị vay tiền như bà D trình bày là đúng nhưng thực tế chị vay tiền của bà D từ tháng 02/2017 số tiền vay 10.000.000 đồng, sau vay thêm 4.000.000 đồng, sau lại vay thêm 1.400.000 đồng. Lãi suất hai bên thỏa thuận do không có tiền trả lãi nên ngày 20/9/2017 chị và bà D thống nhất số nợ nên chị viết giấy vay tiền cho bà D nhận nợ số tiền vay là 23.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận chị trả lãi cho bà D là 2%/tháng, thời hạn cho vay là 06 tháng phải trả gốc, tiền lãi thỏa thuận trả hàng tháng. Tháng 10/2017 chị đã trả cho bà D 3.000.000 đồng, khi trả nợ thì bà D viết vào phần cuối giấy vay tiền của chị do bà D giữ, cuối tháng 11/2017 chị lại trả cho bà D thêm 3.000.000 đồng, tháng 3/2018 chị lại trả cho bà D thêm 3.000.000 đồng. Cả 3 lần chị trả tiền cho bà D là 9.000.000 đồng bà D viết vào phần cuối của giấy vay tiền do bà D giữ. Chị không có tài liệu chứng cứ gì về việc trả nợ cho bà D. Đến nay bà D khởi kiện yêu cầu chị trả cho bà số tiền gốc vay là 23.000.000 đồng và tiền lãi là 2.300.000 đồng, tổng cộng là 25.300.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi đến ngày Tòa án xét xử, chị không đồng ý. Theo chị G, chị chỉ còn nợ của bà D 14.000.000 đồng tiền gốc, chị đề nghị bà D cho chị trả nợ dần mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi trả xong nợ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc phát biểu quan điểm về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Đại Thị D khởi kiện yêu cầu chị Vũ Thị Hương G trả nợ tiền gốc, tiền lãi, các đương sự đều có địa chỉ tại xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bà D cho chị G vay tiền từ tháng 9/2017, thời hạn cho vay 6 tháng, đến hạn trả nợ chị G không trả. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[2] Về tố tụng: Bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về áp dụng pháp luật giải quyết trong vụ án: Quan hệ vay tài sản giữa chị G với bà D, do chị G vi phạm thỏa thuận trả nợ, đến ngày 05 tháng 7 năm 2018 bà D có đơn khởi kiện đến Tòa án. Vì vậy, pháp luật được áp dụng để giải quyết trong vụ án là Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Ngày 20/9/2017 bà D cho chị Vũ Thị Hương G vay số tiền 23.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng, thời hạn cho vay 06 tháng phải trả nợ gốc, lãi suất trả hàng tháng. Sau khi vay tiền chị G không trả cho bà D tiền lãi, đến hạn trả tiền gốc chị G cũng không trả cho bà D. Chị G cho rằng đã trả cho bà D tiền gốc ba lần bằng 9.000.000 đồng nhưng không có tài liệu gì để chứng minh là không có căn cứ, bởi lẽ tiền gốc chưa đến hạn trả nợ, mặt khác tiền lãi trả hàng tháng nhưng chị G cũng không trả cho bà D đồng nào. Tại phiên tòa bà D không đồng ý với đề nghị trả dần tiền gốc của chị G. Do chị G đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, nên việc bà D khởi kiện yêu cầu chị G trả nợ tiền gốc là 23.000.000 đồng, tiền lãi bà D chỉ yêu cầu trả từ tháng 4/2018 đến ngày Tòa án xét xử là 1.610.000 đồng. Tổng cộng là 24.610.000 đồng. Việc chị G cho rằng chỉ còn nợ 14.000.000 đồng là không có căn cứ và xin trả nợ dần nhưng bà D không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận đề nghị này của chị G.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của bà D được chấp nhận toàn bộ, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc về giải quyết vụ án là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc chị Vũ Thị Hương G phải trả cho bà Đại Thị D số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 20/11/2018 là 24.610.000 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Vũ Thị Hương G phải chịu án phí tương ứng với số tiền phải trả là $24.610.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.230.500 \text{ đồng}$. Do yêu cầu khởi kiện của bà D được chấp nhận toàn bộ nên bà D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc chị Vũ Thị Hương G phải trả cho bà Đại Thị D tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 20/11/2018 là 24.610.000 đồng (Hai mươi bốn triệu sáu trăm mười nghìn đồng), trong đó nợ gốc 23.000.000 đồng, nợ lãi là 1.610.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bà D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Vũ Thị Hương G không tự nguyện thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Hương G phải chịu 1.230.500 đồng (Một triệu hai trăm ba mươi nghìn năm trăm đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh